

Số : 06/BC-THTP

Hà Đông, ngày 02 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN PHÚ  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC  
Năm 2025**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên gọi: Trường Tiểu học Trần Phú

2. Địa chỉ: Số 40 – đường Thanh Bình – phường Mộ Lao – quận Hà Đông  
– Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 3540272

Email: c1tranphu-hadong@hanoi.edu.vn

Website: c1tranphu.pgdhadong.edu.vn

3. Loại hình: Trường công lập

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

### 4.1. Sứ mệnh

Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

### 4.2. Tầm nhìn

Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường có chất lượng cao là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

### 4.3. Mục tiêu

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Trần Phú được thành lập năm 2002 theo Quyết định số 673/QĐ-UB ngày 29/8/2002 của Chủ tịch UBND thị xã Hà Đông, được tách ra từ trường tiểu học Trần Phú và trường tiểu học Nguyễn Du. Khu trung tâm (Phân hiệu 1) được đặt tại số 40, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao; điểm trường (Phân hiệu 2) ở số 20, ngõ 42, đường Thanh Bình cách phân hiệu 1 khoảng 200m. Trường có diện tích 4316 m<sup>2</sup>, trong đó khu trung tâm là 2100m<sup>2</sup>, điểm trường là 2216m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sử dụng các hạng mục công trình là 13.405 m<sup>2</sup>; trong đó diện tích sàn xây dựng khu trung tâm là 6190 m<sup>2</sup> và điểm trường là 7215m<sup>2</sup>. Cơ sở vật chất của nhà trường những năm gần đây được trang bị và tu bổ nhiều; thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện nay. Trường có 36 lớp với 1621 học sinh được chia làm 2 phân hiệu. Phân hiệu 1 có 663 học sinh chia làm 16 lớp; Phân hiệu 2 có 958 học sinh chia làm 21 lớp. Học sinh nhà trường phần lớn là con em của các gia đình có cha mẹ là viên chức, lao động tự do, tiểu thương và dịch vụ nhỏ; việc quan tâm của cha mẹ học sinh đến vấn đề học của các em còn hạn chế. Tuy vậy, với tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập đã có nhiều em đạt kết quả cao trong các hội thi do trường và ngành tổ chức. Đội ngũ CB, GV, NV năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến học sinh; được phụ huynh và nhân dân địa phương tin cậy, yêu quý.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cùng với sự nỗ lực của giáo viên và học sinh, nhà trường đã không ngừng phấn đấu vươn lên để tự khẳng định và hoàn thiện mình. Chi bộ Đảng của nhà trường nhiều năm liền được công nhận Chi bộ hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Tập thể nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Công đoàn được tặng giấy khen của Liên đoàn lao động quận, nhiều giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến. Có khá nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100%. Nhà trường luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ các năm học do Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo chỉ đạo. Nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học. Các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường được xây dựng thành một khối đoàn kết, thống nhất cao. Công tác tài chính được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định, đảm bảo chế độ công khai tài chính. Nhà trường thường xuyên chăm lo công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Trường có đầy đủ các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo điều lệ, tích cực, hiệu quả góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học. Trường có khuôn viên, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện của trường đạt thư viện chuẩn, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu; có phòng Tin học, Ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng truyền thống trưng bày đầy đủ các số liệu và hình ảnh minh họa sinh động cụ thể quá trình phát

triển của nhà trường. Trường đạt danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” vào năm 2010 và được kiểm tra công nhận lại năm 2016; 2024. Đặc biệt tháng 8/2025 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, kết quả hoạt động ngày càng phát triển, hàng năm nhà trường đều đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm học đề ra.

## 6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Bùi Thị Mai Hoa
- Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 024 335 40272 – hoặc 0947 726 968
- Thư điện tử: [buihithimaihoahd@gmail.com](mailto:buihithimaihoahd@gmail.com)
- Website: [c1tranphu.pgdhadong.edu.vn](http://c1tranphu.pgdhadong.edu.vn)

## 7. Tổ chức bộ máy

### 7.1. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Trần Phú được thành lập năm 2002 theo Quyết định số 673/QĐ-UB ngày 29/8/2002 của Chủ tịch UBND thị xã Hà Đông.

### 7.2. Quyết định kiện toàn hội đồng trường

Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND phường Hà Đông về việc Kiện toàn Hội đồng trường – Trường Tiểu học Trần Phú.

Danh sách các thành viên của Hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện đang đảm nhận	Chức danh trong Hội đồng trường
1.	Bùi Thị Mai Hoa	Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2.	Giang Huyền Chang	Bí thư Chi bộ Trần Phú 2, P. Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3.	Ngô Thị Thao	Nhân viên, TT Tổ VP	Thư ký
4.	Mời Ông Nguyễn Hữu Hiền	Phó Chủ tịch UBND Phường	Thành viên
5.	Nguyễn Thị Huệ	Giáo viên, TTCM Tổ 1	Thành viên
6.	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Giáo viên, Bí thư chi đoàn	Thành viên
7.	Lê Thị Hoan	Giáo viên, TTCM Tổ 2	Thành viên
8.	Trần Thị Loan	Bí thư Chi bộ Trần Phú 1, Tổ phó CM tổ 4.	Thành viên
9.	Trần Thúy Hà	Giáo viên, TTCM Tổ 4	Thành viên
10.	Nguyễn Thị Ngoan	Giáo viên, TTCM Tổ 5	Thành viên
11.	Nguyễn Quỳnh Anh	Trưởng ban đại diện	Thành viên

### ***7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

- Hiệu trưởng **Bùi Thị Mai Hoa** - Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND quận Hà Đông về Điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Phú.

- Phó hiệu trưởng **Trần Thị Tuyết Mai** - Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 23 tháng 2 năm 2023 của UBND quận Hà Đông về Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Phú.

- Phó hiệu trưởng **Giang Huyền Chang** - Quyết định số 666 QĐ-UBND ngày 12 tháng 2 năm 2025 của UBND quận Hà Đông về Điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Phú.

### ***7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục***

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Trần Phú hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn.

Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### ***7.5. Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường***

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng và các hội đồng tư vấn.

- **Hiệu trưởng:** là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

- **Phó Hiệu trưởng:** là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- **Hội đồng trường:** gồm 11 thành viên

Nhiệm vụ và quyền hạn: Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

- **Hội đồng thi đua khen thưởng:** giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng.

- **Hội đồng kỷ luật:** được thành lập khi cần để xét hoặc xóa kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng vụ việc.

- **Hội đồng tư vấn:** giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ.

- **Tổ chức Đảng:** gồm 39 đảng viên, hoạt động theo Điều lệ Đảng

- **Ban Thanh tra nhân dân:** giám sát mọi hoạt động của nhà trường nhằm hạn chế những tiêu cực, những việc làm sai trái của tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

- **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:** gồm 24 đoàn viên, hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS HCM.

- **Đội TNTP HCM:** hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các quy định của pháp luật.

- **Ban thường trực Hội cha mẹ học sinh:** gồm 1 trưởng ban, 2 phó trưởng ban và 2 uỷ viên. Ban thường trực có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và ban đại diện các lớp, các tổ chức và các cá nhân nhằm thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa gia đình nhà trường và xã hội, chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- **Các tổ công tác:** gồm 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

### 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 326/QĐ-THTP ngày 15/08/2025 của Trường Tiểu học Trần Phú về việc ban hành Quy chế làm việc; Quyết định số 79/QĐ-THTP ngày 19/02/2026 Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường; Quyết định số 497/QĐ- THTP ngày 09/10/2025 Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Trần Phú; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường;...

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

BGH có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên đủ theo cơ cấu, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường chú trọng công tác xây dựng chất lượng đội ngũ. Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng,

Đội ngũ CB,GV,NV trường Tiểu học Trần Phú năm học 2025-2026 như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	<b>Tổng số cán bộ quản lý,</b>	<b>64</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>59</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>32</b>	<b>22</b>	<b>21</b>	<b>36</b>	<b>1</b>	<b>0</b>



	Hỗ trợ													
3.8	giáo dục	0												
	người													
	khuyết tật													
3.9	HĐ ND	2			2									
	111													

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học/số lớp</b>	43/36	Số m <sup>2</sup> /HS
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	43/43	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường lẻ</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	4316	2,38
<b>V</b>	<b>Diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	2000	1,11
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> ): 37 phòng	2150	1,18
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> ):	70	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> ): 2	50-60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	60	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	40	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	0	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	90	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo qui định	<b>36</b>	
1.1	Khối lớp 1	7	1
1.2	Khối lớp 2	7	1

1.3	Khối lớp 3	7	1
1.4	Khối lớp 4	7	1
1.5	Khối lớp 5	8	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	Số bộ/lớp
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>76</b>	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	2	2/37
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu vật thể	15	15/37
5	Máy chiếu projector	42	42/37
6	Máy photocopy/scan	2	

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	<b>0</b>
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	<b>0</b>

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	36 phòng - 1805 m <sup>2</sup>	1592	1.13m <sup>2</sup> /HS
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	0	0	

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Dùng cho giáo viên</b>	<b>Dùng cho học sinh</b>		<b>Số m<sup>2</sup>/học sinh</b>	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ

1						300m <sup>2</sup> /876(nam)
	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		12/12		
						300m <sup>2</sup> /745 (nữ)
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		
					<b>Có</b>	<b>Không</b>
<b>XV</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>				x	
<b>XVI</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>				x	
<b>XVII</b>	<b>Kết nối internet (VNPT)</b>				x	
<b>XVIII</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của trường</b>				x	
<b>XIX</b>	<b>Tường rào xây</b>				x	

Danh mục Sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường lựa chọn từ những bộ sách giáo khoa đã được các cấp phê duyệt như sau:

STT	MÔN, HDGD	TÊN BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NXB)
			<b>Tập 1:</b> Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phương.	
		Kết nối tri thức với cuộc sống		Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>1</b>	<b>Tiếng việt</b>		<b>Tập 2:</b> Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm	
		Kết nối tri thức với cuộc sống		Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>2</b>	<b>Toán</b>		Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	
		Kết nối tri thức với cuộc sống		Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>3</b>	<b>Khoa học</b>		Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	
		Kết nối tri thức với cuộc sống		Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>4</b>	<b>Lịch sử</b>	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản

	<b>và Địa lí</b>	thức với cuộc sống	xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Giáo dục Việt Nam
<b>5</b>	<b>Đạo đức</b>	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

<b>6</b>	<b>Âm nhạc</b>	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>7</b>	<b>Mĩ thuật</b>	Chân trời sáng tạo Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>8</b>	<b>Tin học</b>	Rô - bốt thông minh	Lê Khắc Thành (Tổng chủ biên), Trịnh Đình Thắng (Chủ biên), Ngô Thị Tú Quyên, Hà Ngọc Tuấn, Vũ Việt Vũ.	Nhà xuất bản ĐH Vinh
<b>9</b>	<b>Công nghệ</b>	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>10</b>	<b>Giáo dục Thể chất</b>	Bộ sách Kết nối tri thức	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
<b>11</b>	<b>Tiếng Anh</b>	Wonderful World.	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương.	NXB Đại học Sư phạm
<b>12</b>	<b>Hoạt động trải</b>	Kết nối tri thức với	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

	<b>nghiệm</b>	cuộc sống	Nguyễn Thị Thanh Bình; Bùi Thị Hương Liên; Trần Thị Tố Oanh.	Nam
	<b>Tự nhiên và xã hội</b>	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng-Phương Hà Lan-Phạm Việt Quỳnh-Hoàng Quý Tinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
<b>13</b>				

#### IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

##### 1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản có đủ số lượng (tính cả hợp đồng), trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là 100% đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BGDĐT, hàng năm nhà trường đều xây dựng và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.2		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.5		Đạt	-----	-----
Tiêu chí 1.6		Đạt	Đạt	Không đạt

Tiêu chí 1.7		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.8		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.9		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.10		Đạt	Đạt	-----
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.4		Đạt	Đạt	Đạt
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		Đạt	-	-
Tiêu chí 3.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 3.3		Đạt	Đạt	Không đạt
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 4.2		Đạt	Đạt	Đạt
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 5.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.5		Đạt	Đạt	Đạt

\*  
Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Mức 1: Đạt 24/24 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%

Mức 2: Đạt 22/22 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%

Mức 3: Đạt 14/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 87,5%; Không đạt: 2/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 12,5%

Căn cứ Thông tư số 11/2024/VBHN-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Với các chỉ số và tiêu chí đạt yêu cầu tự đánh giá như trên trường Tiểu học Trần Phú đề nghị đạt:

- Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Trường chuẩn Quốc gia Mức 1.

**2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia**

Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến

chất lượng sau tự đánh giá.

<b>Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2024-2025</b>		<b>Kế hoạch đánh giá và KĐCLGD năm học 2025-2026</b>	
Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
Mức 1	Cấp độ 2	Mức 1	Cấp độ 2
Tháng 8/2025	Tháng 8/2025	Tháng 5/2026	Tháng 5/2026

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học**

*1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;*

Thực hiện kế hoạch số 203/KH-BCĐ ngày 15/5/2024 của Ban chỉ đạo tuyển sinh quận Hà Đông về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Trần Phú được duyệt chỉ tiêu tuyển sinh là 365 học sinh lớp 1 (sinh năm 2019). Kết quả nhà trường đã tuyển sinh được 338 em đạt tỉ lệ 92.6%.

### *1.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường*

Năm học 2025-2026, nhà trường đã ban hành Kế hoạch giáo dục số 390/KH ngày 26/8/2025 xác định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình giáo dục.

### **Quy định thời gian học:**

\* Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 - 15/01/2026.

\* Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 - 29/5/2026.

\* Kết thúc năm học: 30/5/2026

*1.3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh*

Hàng năm nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch phối hợp việc chăm sóc, giáo dục học sinh, với các nội dung chủ yếu sau:

### **Về phía nhà trường**

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

- Thông báo chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh vào giữa HK, cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ ít nhất 3 lần/năm để thông báo tình hình học tập rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh. Xin ý kiến CMHS để có biện pháp giáo dục hiệu quả.

- Thông báo kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra ở trong trường để hội phụ huynh học sinh và địa phương nắm được.

- Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trao đổi tổ chức thành công các ngày lễ lớn như: Lễ khai giảng, 20/11... các hoạt động ngoại khóa, tiết học thực tế, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động trải nghiệm....

### **Về phía Ban đại diện CMHS**

- Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban ĐD CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng và ban Thường trực hội CMHS tìm ra những biện pháp hữu hiệu để cho HS học tập tốt nhất. Có trách nhiệm quản lý HS học tập, sinh hoạt trong thời gian tự học và dịp nghỉ hè.

- Phối hợp và đề xuất với nhà trường về việc giáo dục đạo đức cho HS; động viên khuyến khích những HS đạt kết quả cao trong học tập, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, vận động HS có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường.

- Phối hợp với nhà trường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho HS nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc vi phạm pháp luật của HS, nhất là bạo lực học đường.

- Có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh các lớp báo cáo với Hiệu trưởng để tìm ra những biện pháp giải quyết hữu hiệu nhất.

- Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động tài trợ cho giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình trong dạy và học của nhà trường để kịp thời góp ý để nhà trường khắc phục những hạn chế và thực hiện thành công những chỉ tiêu đã đề ra trong năm học 2025 - 2026.

- Trưởng ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban ĐDCMHS từng năm học, có trách nhiệm báo cáo tổng kết hoạt động trước hội nghị CMHS đầu năm học.

- Chủ trì các cuộc họp Ban ĐDCMHS cùng nhà trường.

- Cùng nhà trường ký kết thực hiện ATGT, và các chương trình khác theo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học cho từng năm học.

*1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh*

Nhà trường phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên của phường để quản lý, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

## **2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (2024-2025)**

## 2.1. Thông tin về học sinh

- Tổng số học sinh: 1655/37 lớp
- Tỷ lệ học sinh/lớp: 44.7 HS. Cụ thể:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Học sinh	HS có HC	HS dân tộc
				khuyết tật	Khó khăn	
1	7	320	146	4	1	3
2	7	309	150	2	3	6
3	7	325	183	1	2	6
4	8	347	168	4	5	8
5	8	353	165	1	3	8
<b>Tổng</b>	<b>37</b>	<b>1655</b>	<b>774</b>	<b>12</b>	<b>14</b>	<b>31</b>

## 2.2. Thông tin về chất lượng giáo dục

- Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Trường đạt 02 giải Nhất; 02 giải Nhì; 02 giải Ba; 03 giải KK.

- Thi GV dạy giỏi cấp Quận đạt 01 giải Nhất ; 01 giải Nhì ; 01 giải KK.

- Xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ:  $10/55 = 18.2\%$

- Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ:  $45/55 = 81.8\%$

\* Sáng kiến kinh nghiệm cấp Quận xếp loại Đạt là 9 đ/c.

### Đối với học sinh:

- 100% HS lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Hoàn thành chương trình lớp học: 1634/1641 em đạt 99.6%.

- Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 7/1641 em đạt 0.4%.

- Khen học sinh Xuất sắc là 458 em đạt 27.9%

- Khen học sinh Tiêu biểu: 102 em đạt 6.2%

### \* Kết quả các cuộc thi của học sinh:

#### - Cấp Quốc tế:

Thi Toán quốc tế Timo: đạt 02 Huy chương Bạc; 02 Huy chương Đồng.

Thi Olympic Toán CMO: 01 Huy chương Vàng

Thi Toán tài năng ITMG: 01 Huy chương Vàng

Thi Toán Asmo: 01 huy chương Bạc, 01 giải KK

Thi Toán-Tiếng Anh Asmo: 01 giải KK

#### - Cấp Thành phố:

Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: 01 giải Nhất, 08 giải Nhì, 08 giải Ba, 04 giải KK

Thi bơi ếch nữ: 01 Huy chương Vàng

Thi Viết chữ đẹp do báo Thiếu niên tổ chức: đạt giải Khuyến khích

#### - Cấp Quận:

Thi bóng đá nam: đạt Huy chương Vàng

Thi bóng rổ nam: đạt Huy chương Đồng  
 Olympic Tiếng Anh: 03 giải Nhì; 9 giải Ba; 10 giải KK  
 Thi Vioedu: đạt 04 giải Vàng; 08 giải Bạc; 08 giải Đồng và 34 giải KK.  
 Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: 4 Nhất; 27 Nhì; 32 Ba; 32 KK.

**- Cấp Trường:**

Thi Olympic Tiếng Anh: 9 giải Nhất, 12 giải Nhì, 20 giải Ba, 29 giải KK.  
 Thi Viết chữ đẹp: 24 giải Nhất, 31 giải Nhì, 38 giải Ba, 33 giải KK.  
 Thi Vioedu: 22 Nhất – 23 Nhì – 29 Ba – 27 KK  
 Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: 15 Nhất; 21 Nhì; 29 Ba; 32 KK.  
 Thi ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe”: 5 giải Nhất, 10 giải Nhì, 22 giải Ba.

**VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

**1. Công khai tài chính năm 2025**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng số giao dự toán năm 2025	đồng	<b>17.036.729.718</b>
2	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	đồng	11.320.561.672
3	Chi lương GV hợp đồng, BV, LC...	đồng	959.714.200
4	Chi thu nhập tăng thêm	đồng	402.438.701
5	Chi thưởng CSTĐ, LĐTT	đồng	52.650.000
6	Chi thưởng NĐ73 GV HĐ	đồng	22.788.000
7	Chi thưởng NĐ73	đồng	641.173.592
8	Chi phúc lợi tập thể, kỷ niệm các ngày lễ lớn	đồng	87.010.000
9	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	đồng	275.262.100
10	Chi điện, nước, thuê bao điện thoại	đồng	264.073.623
11	Hỗ trợ chi phí học tập	đồng	3.000.000
12	Chi hỗ trợ tiền ăn cho học sinh	đồng	2.524.819.640
13	Chi khác	đồng	483.238.190
	Số dư ngân sách đến 31/12/2025	đồng	0

**2. Kết quả hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh diện hộ nghèo, học sinh khuyết tật**

STT	Họ tên	Lớp	Thuộc đội tượng	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			Tổng cộng
				Số HS	Số tiền /1HS/tháng	Thành tiền	
1	Trần Xuân Tùng	1A5	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>

2	Trần Vũ Quang Hưng	1A6	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
3	Nguyễn Quốc Bảo	2A2	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
4	Nguyễn Đình Dũng	3A2	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
5	Vũ Quang Anh	3A5	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
6	Nguyễn Khắc Anh Khoa	3A6	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
7	Phạm Duy Khôi	3A6	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
8	Nguyễn Đắc An	4A7	KT	1	150.000	1.350.000	<b>1.350.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>4</b>		<b>10.800.000</b>	<b>10.800.000</b>

*Ghi chú: Nhà trường không có học sinh thuộc diện hộ nghèo.*

### 3. Công khai các khoản thu năm học 2025-2026

Số TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
			(vnd)	
<b>1.</b>	<b>Các khoản thu hộ:</b>			
1.1	Bảo hiểm thân thể	Đồng/hs/năm	150.000	
1.2	Bảo hiểm y tế	Đồng/hs/tháng	52.650	
1.3	Tiền ăn của học sinh	Đồng/hs/ngày	35.000	
1.4	Tiền nước uống học sinh	Đồng/hs/tháng	15.000	
<b>2.</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ:</b>			
2.1	Dịch vụ chăm sóc bán trú	Đồng/hs/tháng	235.000	
2.2	Dịch vụ trang thiết bị bán trú	Đồng/hs/năm học	133.000	
2.3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (Theo NQ 60)	Đồng/hs/tiết dạy	15.000	
2.4	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (các hoạt động TDTT, Cờ vua, võ thuật, ...) (Theo NQ 60)	Đồng/hs/tiết dạy	15.000	
2.5	Dịch vụ Tiếng Anh bổ trợ, liên kết: Khối 1,2:	Đồng/hs/tháng	150.000	
	Khối 3,4,5:	Đồng/hs/tháng	120.000	
2.6	Dịch vụ Tiếng Anh- Toán	Đồng/hs/tháng	110.000	
2.7	Dịch vụ GD Stem	Đồng/hs/tháng	160.000	

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Chi bộ

Năm 2025: Đã cử 02 quân chúng đi học lớp Tìm hiểu về Đảng, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 07 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

Tháng 7/2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thì Chi bộ trường tiểu học Trần Phú được cấp trên ra Quyết định thành lập Đảng bộ trường Tiểu học Trần Phú và thành lập 2 Chi bộ là Chi bộ Trần Phú 1 và Chi bộ Trần Phú 2.

Chi bộ Trần Phú 2 xếp loại cuối năm đạt “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”; Chi bộ Trần Phú 1 xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## 2. **Đội TNTP HCM**

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025

Đạt Liên đội mạnh cấp quận.

## 3. **Các hoạt động giáo dục khác**

Tổ chức học sinh mua tấm ủng hộ người khuyết tật với số tiền 16.580.000 đồng; ủng hộ nhân dân các tỉnh miền Bắc bị ảnh hưởng do bão lũ gây ra là 122.062.000 đồng.

- Tặng 14 suất quà khai giảng năm học mới cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá 500 000 đồng/suất; tổng quà tặng là 7 000 000 đồng.

- Tặng 14 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết trung thu trị giá 500 000 đồng/suất, tổng quà tặng là 7 000 000 đồng.

- Tặng 17 suất quà nhân dịp Tết nguyên đán, mỗi suất quà trị giá 500 000 đồng, tổng quà tặng là 8 500 000 đồng.

- Tổ chức thu gom được 2450 kg giấy vụn và nộp về HDD theo kế hoạch.

- Tổ chức kết nạp đội viên mới: 237 đội viên.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động cho HS phong phú: Tổ chức Trung thu; Thi văn nghệ, làm tập san; Festival TA; Ngày hội TDTT với nhiều nội dung: thi bóng đá, bóng bàn, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố....; thi trưng bày giới thiệu sách;

- Xây dựng “Nhà trường văn hoá – Nhà giáo mẫu mực – Học sinh thanh lịch”.

- Phối hợp với đoàn thanh niên tổ chức cho học sinh tham gia học tập ngoại khóa tại Khu trải nghiệm quân sự **Army Station** – xã Yên Xuân- Thành phố Hà Nội với nhiều hoạt động.

- Giáo dục học sinh tình tương thân tương ái; lá lành đùm lá rách, phát động học sinh và giáo viên tham gia ủng hộ chương trình “**tình nguyện mùa đông năm 2025**”. Kết quả nhà trường thu được 17.603.000 đồng gửi về Hội đồng đội để tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức hướng dẫn học sinh về cách chăm sóc và bảo vệ răng miệng qua chương trình “Sức khỏe và dinh dưỡng học đường”, tuyên truyền về an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh cháy nổ,...

- Tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh cháy nổ, Kỹ năng sống...

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2025 của Trường Tiểu học Trần Phú theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bảng tin nhà trường và trong Hội nghị CBCCVC nhà trường để các cấp quản lý, CBCCVC, cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết.

***Nơi nhận:***

- Đảng ủy phường Hà Đông;
- Phòng VHXH phường Hà Đông;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

